

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1117 /TTYT

DỰ TRỪ VẮC XIN, VẬT TƯ TRONG TCMR
THÁNG 12 NĂM 2025

STT	Tên vắc xin, vật tư	Số đối tượng 2025	Số liều/ đối tượng	Hệ số sử dụng	Nhu cầu vắc xin 01 tháng	Số tồn tại thành phố	Số tồn tại xã/phường	Lưu 20% điều phối vắc xin tiêm vãng lai	Dự trừ 01 tháng (theo công thức)	Dự trừ tháng (thực tế theo liều)	Duyệt	Ghi chú
		A	B	C	D = (A x B x C) / 12	E	F		G = D - E - F			
1	Vắc xin BCG	8,300	1	1.8	1,245	0	200	30	1,045	200		
2	Dung môi BCG	8,300	1	1.8	1,245	0	200	30	1,045	200		
3	Vắc xin OPV	8,300	3	1.6	3,320	0	400	30	2,920	1200		
4	Vắc xin DPT-VGB-Hib (SII)	8,300	3	1.05	2,179	0	400	30	1,779	400		
5	Vắc xin Viêm gan B	8,300	1	1.05	726	0	100	30	626	0		
6	Vắc xin Sởi	8,300	1	1.5	1,038	0	200	30	838	200		
7	Dung môi Sởi	8,300	1	1.5	1,038	0	200	30	838	200		
8	Vắc xin Sởi-rubella	8,500	1	1.5	1,063	0	200	30	863	0		
9	Dung môi Sởi-rubella	8,500	1	1.5	1,063	0	200	30	863	0		
10	Vắc xin Uốn Ván	8,300	5	1.7	5,879	0	100	30	5,779	100		
11	Vắc xin VNNB (1ml)	9,000	3	1.5	3,375	0	200	60	3,175	100		
12	Vắc xin IPV	8,300	1	1.5	1,038	0	200	180	838	250		
13	Vắc xin DPT	8,500	1	2.0	1,417	0	200	70	1,217	200		
14	HAT									0		
15	BKT 0.5ml									3000		
16	BKT 0.1ml									200		
17	BKT 5ml									0		
18	BKT 1ml									0		

Lái Thiêu, ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thanh Tiến

Nơi nhận:

- TTKSBT thành phố;
- Lưu VT, KSBT (An).